

Số: /KH-UBND

Cẩm Mỹ, ngày tháng năm 2025

KẾ HOẠCH

Triển khai Kế hoạch số 92/KH-UBND ngày 15/9/2025 của UBND tỉnh về sửa đổi, bổ sung cập nhật Kế hoạch của UBND tỉnh triển khai thực hiện Nghị quyết số 71/NQ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ và Kế hoạch hành động số 469-KH/TU ngày 16/5/2025 của Tỉnh ủy, Kế hoạch hành động số 15-KH/ĐU ngày 31/10/2025 của Đảng ủy xã về thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về “đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia” trên địa bàn xã Cẩm Mỹ

Căn cứ Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia;

Căn cứ Nghị quyết số 71/NQ-CP ngày 01/04/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung cập nhật Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia;

Căn cứ Kế hoạch hành động số 469-KH/TU ngày 16/5/2025 của Tỉnh ủy Đồng Nai về việc thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về “đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia” trên địa bàn tỉnh Đồng Nai;

Căn cứ Kế hoạch số 92/KH-UBND ngày 15/9/2025 của UBND tỉnh Đồng Nai về việc sửa đổi, bổ sung cập nhật Kế hoạch của Ủy ban nhân dân tỉnh triển khai thực hiện Nghị quyết số 71/NQ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ và Kế hoạch hành động số 469-KH/TU ngày 16/5/2025 của Tỉnh ủy về thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về “đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia” trên địa bàn tỉnh Đồng Nai;

Căn cứ Kế hoạch hành động số 15-KH/ĐU ngày 31/10/2025 của Đảng ủy xã về thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW, ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về “đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia” trên địa bàn xã Cẩm Mỹ.

UBND xã Cẩm Mỹ ban hành Kế hoạch triển khai Kế hoạch số 92/KH-UBND ngày 15/9/2025 của UBND tỉnh về sửa đổi, bổ sung cập nhật Kế hoạch của UBND tỉnh triển khai thực hiện Nghị quyết số 71/NQ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ và Kế hoạch hành động số 469-KH/TU ngày 15/5/2025 của Tỉnh ủy, Kế hoạch hành động số 15-KH/ĐU ngày 31/10/2025 của Đảng ủy xã về thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về “đột phá phát triển

khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia” trên địa bàn xã Cẩm Mỹ, cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Cụ thể hóa các mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp được đề ra trong Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia (sau đây gọi tắt là Nghị quyết số 57-NQ/TW); Nghị quyết số 71/NQ-CP ngày 01/04/2025 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung cập nhật Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia (sau đây gọi tắt là Nghị quyết số 71/NQ-CP); Kế hoạch số 92/KH-UBND ngày 15/9/2025 của UBND tỉnh về sửa đổi, bổ sung cập nhật Kế hoạch của Ủy ban nhân dân tỉnh triển khai thực hiện Nghị quyết số 71/NQ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ và Kế hoạch hành động số 469-KH/TU ngày 16/5/2025 của Tỉnh ủy về thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về “đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia” trên địa bàn tỉnh Đồng Nai (sau đây gọi tắt là Kế hoạch số 92/KH-UBND của UBND tỉnh), Kế hoạch hành động số 15-KH/ĐU ngày 31/10/2025 của Đảng ủy xã về Thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW, ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về “đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia” trên địa bàn xã Cẩm Mỹ (sau đây gọi tắt là Kế hoạch số 15-KH/ĐU).

- Đẩy mạnh ứng dụng khoa học, công nghệ và chuyển đổi số vào mọi lĩnh vực của đời sống kinh tế - xã hội, nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước, năng suất lao động, chất lượng dịch vụ công, góp phần phát triển kinh tế - xã hội bền vững.

- Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp chính quyền, phát huy vai trò của người đứng đầu trong triển khai thực hiện các nội dung liên quan đến khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số; đồng thời tạo sự đồng thuận, tham gia tích cực của cộng đồng doanh nghiệp, người dân và các tổ chức xã hội trong quá trình thực hiện.

2. Yêu cầu

- Công tác lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức triển khai thực hiện các mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ, giải pháp phải bám sát Nghị quyết số 57-NQ/TW của Bộ Chính trị, Nghị quyết số 71/NQ-CP của Chính phủ, Kế hoạch số 92/KH-UBND của UBND tỉnh, Kế hoạch hành động số 15-KH/ĐU của Đảng ủy xã. Xác định rõ các chỉ tiêu cụ thể, các mốc thời gian, nguồn lực thực hiện và cơ chế đánh giá kết quả triển khai kế hoạch.

- Đảm bảo tính đồng bộ, khả thi, phù hợp với điều kiện thực tiễn của xã; việc triển khai thực hiện đạt hiệu quả cao nhất, tránh chồng chéo, lãng phí nguồn lực; kịp thời tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện.

- Phân công trách nhiệm cụ thể, rõ ràng cho từng cơ quan, đơn vị gắn với công tác theo dõi, kiểm tra, giám sát nhằm phát huy tinh thần chủ động, sáng tạo của từng cơ quan, đơn vị, đảm bảo thực hiện hiệu quả các nhiệm vụ đề ra.

- Tăng cường tuyên truyền, phổ biến các nội dung của kế hoạch nhằm nâng cao nhận thức, trách nhiệm của toàn xã hội trong việc thúc đẩy khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.

II. CÁC CHỈ TIÊU CỤ THỂ

Để đạt được các mục tiêu, chỉ tiêu theo Nghị quyết số 71/NQ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ, Kế hoạch số 92/KH-UBND của UBND tỉnh, Kế hoạch hành động số 15-KH/ĐU của Đảng ủy xã. UBND xã cụ thể hóa thành các chỉ tiêu thực hiện tại **Phụ lục 1 - Danh mục các chỉ tiêu cụ thể** (kèm theo kế hoạch này).

III. NHIỆM VỤ CỤ THỂ

Trên cơ sở các nội dung nêu trên, Kế hoạch đề ra các nhiệm vụ với các giải pháp được xác định và phân công cụ thể tại **Phụ lục 2 - Danh mục các nhiệm vụ cụ thể** (kèm theo kế hoạch này).

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Kinh phí thực hiện Kế hoạch này được bố trí từ các nguồn kinh phí theo quy định của pháp luật như sau:

- Ngân sách nhà nước.
- Huy động các nguồn lực xã hội hóa.
- Vốn đầu tư của doanh nghiệp.
- Các nguồn vốn hợp pháp khác.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Trên cơ sở nội dung Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị; Nghị quyết số 71/NQ-CP ngày 01/04/2025 của Chính phủ; Kế hoạch số 92/KH-UBND ngày 15/9/2025 của UBND tỉnh, Kế hoạch hành động số 15-KH/ĐU của Đảng ủy xã và Kế hoạch này. Đề nghị các cơ quan, đơn vị trên địa bàn xã căn cứ chức năng, nhiệm vụ triển khai thực hiện, cụ thể:

1. Phòng Văn hóa - Xã hội chịu trách nhiệm tham mưu cho UBND xã, Chủ tịch UBND xã trong việc lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành, phân công cụ thể trách nhiệm cho các cơ quan, đơn vị phụ trách, triển khai thực hiện các nhiệm vụ cụ thể tại Kế hoạch này.

Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan theo dõi, đôn đốc, tổng hợp kết quả thực hiện Kế hoạch; kịp thời báo cáo UBND xã về các khó khăn, vướng mắc phát sinh để xem xét, chỉ đạo giải quyết.

Hướng dẫn các cơ quan, đơn vị tăng cường công tác thông tin, tuyên truyền về mục đích, ý nghĩa, nội dung và kết quả triển khai Kế hoạch trên các kênh truyền thông của xã, tại các cuộc họp ấp, thông qua Tổ công nghệ số cộng đồng để nâng

cao nhận thức, tạo sự đồng thuận và huy động sự tham gia tích cực của toàn thể cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức và Nhân dân trên địa bàn xã.

2. Các phòng chuyên môn, đơn vị thuộc UBND xã, các ấp, các Trường Mầm non, Tiểu học, Trung học cơ sở, các đoàn thể chính trị - xã hội xã, các đơn vị liên quan căn cứ chức năng, nhiệm vụ và các nội dung tại Kế hoạch này để xây dựng kế hoạch tổ chức triển khai thực hiện một cách nghiêm túc, hiệu quả tại đơn vị mình.

3. Phòng Kinh tế xã chủ trì, phối hợp với các phòng chuyên môn, đơn vị liên quan tham mưu UBND xã tổng hợp nhu cầu kinh phí thực hiện Kế hoạch từ nguồn ngân sách nhà nước, các nguồn xã hội hóa và các nguồn vốn hợp pháp khác, trình cấp có thẩm quyền xem xét, bố trí theo quy định hiện hành.

4. Các phòng chuyên môn thuộc xã, các cơ quan, đơn vị, các ấp và các đơn vị liên quan có trách nhiệm rà soát, tổng hợp báo cáo kết quả thực hiện Kế hoạch về UBND xã (thông qua Phòng Văn hóa - Xã hội) định kỳ **trước ngày 25 của tháng cuối mỗi quý** để tổng hợp tham mưu UBND xã báo cáo UBND tỉnh, Sở Khoa học và Công nghệ theo quy định.

Trên đây là kế hoạch triển khai Kế hoạch số 92/KH-UBND ngày 15/9/2025 của UBND tỉnh về sửa đổi, bổ sung cập nhật Kế hoạch của UBND tỉnh triển khai thực hiện Nghị quyết số 71/NQ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ và Kế hoạch hành động số 469-KH/TU ngày 15/5/2025 của Tỉnh ủy, Kế hoạch hành động số 15-KH/ĐU ngày 31/10/2025 của Đảng ủy xã về thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về “đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia” trên địa bàn xã Cẩm Mỹ. Trong quá trình triển khai thực hiện Kế hoạch này, nếu có khó khăn, vướng mắc, đề nghị các cơ quan, đơn vị kịp thời báo cáo UBND xã (thông qua Phòng Văn hóa - Xã hội) để xem xét, chỉ đạo, thống nhất thực hiện theo quy định./.

Nơi nhận:

- Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh;
- Thường trực Đảng ủy xã;
- Thường trực HĐND xã;
- Chủ tịch, các PCT UBND xã;
- Ban Thường trực UBMTTQVN xã;
- Các phòng, cơ quan, đơn vị thuộc xã;
- Trung tâm phục vụ HCC;
- Các trường: MN, TH, THCS;
- Trưởng các ấp;
- Chánh, PVP. UBND xã;
- Lưu: VT, Các khối.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Nguyễn Đại Thắng

Phụ lục 1
DANH MỤC CÁC CHỈ TIÊU CỤ THỂ
(Kèm theo Kế hoạch số /KH-UBND ngày /12/2025 của UBND xã Cẩm Mỹ)

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kết quả	Đơn vị chủ trì, theo dõi, đánh giá	Đơn vị phối hợp thực hiện
I	Đến năm 2030				
1	Thực hiện TTHC, DVC và chỉ đạo, điều hành, quản trị nội bộ trên môi trường điện tử				
1.1	Tỉ lệ sử dụng dịch vụ công trực tuyến của người dân và doanh nghiệp	%	≥ 80	Trung tâm Phục vụ hành chính công	Các cơ quan chuyên môn thuộc UBND xã
1.2	Tỉ lệ cung cấp DVCTT toàn trình trên tổng số TTHC có đủ điều kiện	%	100	Trung tâm Phục vụ hành chính công	Các cơ quan chuyên môn thuộc UBND xã
1.3	Tỉ lệ số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC	%	100	Trung tâm Phục vụ hành chính công	Các cơ quan chuyên môn thuộc UBND xã

1.4	Tỉ lệ cấp kết quả giải quyết TTHC điện tử	%	100	Trung tâm Phục vụ hành chính công	Các cơ quan chuyên môn thuộc UBND xã
1.5	Tỉ lệ khai thác, sử dụng lại thông tin, dữ liệu đã được số hóa trong giải quyết TTHC, DVC	%	≥ 80	Trung tâm Phục vụ hành chính công	Các cơ quan chuyên môn thuộc UBND xã
1.6	Tỉ lệ thanh toán trực tuyến trong giải quyết TTHC, DVC	%	≥ 80	Trung tâm Phục vụ hành chính công	Các cơ quan chuyên môn thuộc UBND xã
1.7	Tỉ lệ TTHC được tiếp nhận, giải quyết phi địa giới hành chính	%	100	Trung tâm Phục vụ hành chính công	Các cơ quan chuyên môn thuộc UBND xã
1.8	Tỉ lệ xử lý văn bản, hồ sơ công việc toàn trình trên môi trường điện tử của các cơ quan hành chính nhà nước (trừ văn bản mật)	%	100	Văn phòng HĐND&UBND	Các cơ quan, đơn vị thuộc UBND xã
1.9	Tỉ lệ nhiệm vụ được theo dõi, quản lý, giám sát của các cơ quan hành chính thực hiện trên môi trường điện tử	%	100	Văn phòng HĐND&UBND	Các phòng chuyên môn, Trung tâm Phục vụ HCC

1.10	Tỉ lệ các cơ quan nhà nước thực hiện chỉ đạo, điều hành, quản trị nội bộ trên môi trường điện tử	%	100	Văn phòng HĐND&UBND	Các phòng chuyên môn, Trung tâm Phục vụ HCC
2	Giao dịch không dùng tiền mặt	%	≥ 60	Phòng Văn hóa - Xã hội; các cơ quan, đơn vị, các ban, ngành; các Trường học	Các Phòng giao dịch Ngân hàng chi nhánh xã Cẩm Mỹ; các Doanh nghiệp Viễn thông; các Tổ Công nghệ số cộng đồng
3	Doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo	Đơn vị	≥ 01	Phòng Văn hóa – Xã hội	Phòng Kinh tế
4	Nguồn lực nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ, đổi mới sáng tạo trên 01 vạn dân	Người/Vạn dân	5-6	Phòng Văn hóa – Xã hội	Các cơ quan, đơn vị, trường học
5	Số lượng đơn đăng ký sở hữu trí tuệ	Đơn/Năm	≥ 01	Phòng Văn hóa – Xã hội	Các cơ quan, đơn vị, trường học

6	Tỷ lệ người sử dụng cuối có khả năng truy nhập băng thông rộng cố định với tốc độ 01 Gbps/s	%	100	Phòng Văn hóa – Xã hội	Các doanh nghiệp viễn thông
7	Tỷ lệ phủ sóng 5G trên địa bàn	%	100	Phòng Văn hóa – Xã hội	Các doanh nghiệp viễn thông
8	Tỉ lệ người dân trưởng thành có chữ ký số hoặc chữ ký điện tử cá nhân	%	≥ 10	Các doanh nghiệp cung cấp dịch vụ chữ ký số công cộng	Phòng Văn hóa - Xã hội; Trung tâm Phục vụ hành chính công; các cơ quan, đơn vị; các Tổ CNSCĐ
9	Tỉ lệ người dân trên địa bàn xã có tài khoản định danh điện tử và được kích hoạt mức 2 (VNeID)	%	≥ 80	Công an xã	Các cơ quan, đơn vị xã; các Tổ CNSCĐ
10	Doanh nghiệp vừa và nhỏ địa phương ứng dụng công nghệ số	%	≥ 20	Phòng Văn hóa – Xã hội	Phòng Kinh tế
11	Tỷ lệ người dân có hồ sơ sức khỏe điện tử	%	≥ 95	Trạm Y tế xã	Phòng Văn hóa - Xã hội
12	Đảm bảo an toàn, an ninh không gian mạng, an ninh dữ liệu và bảo vệ dữ liệu	%	100% hệ thống thông tin trên	Công an xã; Văn Phòng	Phòng Văn hóa – Xã hội và Trung tâm

			địa bàn xã đạt cấp độ an toàn thông tin và triển khai đầy đủ các phương án đảm bảo theo cấp độ	HĐND&UBND xã	PVHCC xã
13	Tỷ lệ cơ sở giáo dục các cấp từ tiểu học đến THCS có tổ chức các môn học giáo dục STEM và kỹ năng số	%	100	Phòng Văn hóa - Xã hội	Các Trường học trên địa bàn xã
14	Tỷ lệ Dân số trưởng thành tiếp cận dịch vụ số trong y tế, giáo dục, bảo hiểm	%	≥ 90	Trạm Y tế xã, Các trường học trên địa bàn xã	Phòng Văn hóa - Xã hội
II	Đến năm 2045				
1	Thực hiện TTHC, DVC				
1.1	Tỷ lệ dịch vụ công trực tuyến toàn trình trên tổng số thủ tục hành chính có đủ điều kiện	%	100	Trung tâm Phục vụ hành chính công	Các cơ quan chuyên môn thuộc UBND xã
1.2	Tỷ lệ hồ sơ thủ tục hành chính xử lý trực tuyến	%	100	Trung tâm Phục vụ hành chính công	Các cơ quan chuyên môn thuộc UBND xã
1.3	Cơ sở dữ liệu của xã được số hóa & liên thông với tỉnh	%	100	Trung tâm Phục vụ hành chính công	Các cơ quan chuyên môn thuộc UBND xã

2	Tỷ lệ phủ sóng 6G trên địa bàn	%	100	Phòng Văn hóa – Xã hội	Các doanh nghiệp viễn thông
3	Doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo	Đơn vị	≥ 05	Phòng Văn hóa – Xã hội	Phòng Kinh tế
4	Doanh nghiệp có hoạt động đổi mới quy trình, mô hình kinh doanh	%	70	Phòng Văn hóa – Xã hội	Phòng Kinh tế
5	Sản phẩm đổi mới sáng tạo được thương mại hóa	Sản phẩm/Năm	≥ 05	Phòng Văn hóa – Xã hội	Các cơ quan, đơn vị, trường học, các ấp
6	Dự án đổi mới sáng tạo được hỗ trợ từ ngân sách tỉnh	Dự án/Năm	≥ 01	Phòng Văn hóa – Xã hội	Các cơ quan, đơn vị, trường học, các ấp
7	Bài báo khoa học ứng dụng liên quan đổi mới sáng tạo	Bài/Năm	≥ 01	Trung tâm Văn hóa, Thông tin và Thể thao	Phòng Văn hóa – Xã hội
8	Sáng kiến trong khu vực công được công nhận	Sản phẩm	5	Phòng Văn hóa – Xã hội	Các cơ quan, đơn vị, trường học, các ấp
9	Nguồn lực nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ, đổi mới sáng tạo trên 01 vạn dân	Người/Vạn dân	20-25	Phòng Văn hóa – Xã hội	Các cơ quan, đơn vị, trường học

10	Số lượng đơn đăng ký sở hữu trí tuệ	Đơn/Năm	≥ 01	Phòng Văn hóa – Xã hội	Các cơ quan, đơn vị, trường học
11	Doanh nghiệp sử dụng kết quả nghiên cứu từ viện, trường trong sản xuất/ kinh doanh	%	≥ 20	Phòng Văn hóa – Xã hội	Phòng Kinh tế
12	Doanh nghiệp vừa và nhỏ địa phương ứng dụng công nghệ số	%	100	Phòng Văn hóa – Xã hội	Phòng Kinh tế
13	Tỉ lệ người dân trên địa bàn xã có tài khoản định danh điện tử (VNeID)	%	100	Công an xã	Các cơ quan, đơn vị xã; các Tổ CNSCĐ
14	Tỉ lệ người dân có chữ ký số hoặc chữ ký điện tử cá nhân	%	40	Các doanh nghiệp cung cấp dịch vụ chữ ký số công cộng	Phòng Văn hóa - Xã hội; Trung tâm Phục vụ hành chính công; các cơ quan, đơn vị; các Tổ CNSCĐ
15	Tỷ lệ Dân số trưởng thành tiếp cận dịch vụ số trong y tế, giáo dục, bảo hiểm	%	99	Trạm Y tế xã, Các trường học trên địa bàn xã	Phòng Văn hóa - Xã hội
16	Tỷ lệ Dân số trưởng thành thường xuyên sử dụng dịch vụ số (chăm sóc sức khỏe từ xa, học trực tuyến nâng cao, giao dịch tài chính số,...)	%	≥ 90	Trạm Y tế xã, Các trường học trên địa bàn xã	Phòng Văn hóa - Xã hội

Phụ lục 2
DANH MỤC CÁC NHIỆM VỤ CỤ THỂ
(Kèm theo Kế hoạch số /KH-UBND ngày /12/2025 của UBND xã)

STT	Nhiệm vụ	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp thực hiện	Kết quả	Thời gian hoàn thành
I	Nâng cao nhận thức, đột phá về đổi mới tư duy, xác định quyết tâm chính trị mạnh mẽ, quyết liệt lãnh đạo, chỉ đạo về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số của tỉnh Đồng Nai				
1	Xây dựng Kế hoạch tuyên truyền thường xuyên, sâu rộng về nội dung Nghị quyết 57-NQ/TW, Nghị quyết 71/NQ-CP, Kế hoạch/Chương trình hành động của Tỉnh ủy, UBND tỉnh theo hướng: đa dạng hóa các hình thức, cụ thể hóa nội dung và có mục tiêu cụ thể	Phòng Văn hóa - Xã hội	Các cơ quan, đơn vị, các ngành xã	Kế hoạch của UBND xã	Đã thực hiện
2	Xây dựng chương trình chuyên biệt về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trên Trang TTĐT và mạng xã hội	Trung tâm VH, TT&TT	Phòng Văn hóa - Xã hội	Chương trình chuyên biệt trên hệ thống truyền thanh, mạng xã hội, Trang TTĐT xã	Thường xuyên
3	Triển khai chương trình, kế hoạch của UBND			Chương trình/	

	tỉnh về phát động phong trào học tập trên các nền tảng số để trở thành phong trào “học tập số” thường xuyên, liên tục, phổ cập, nâng cao kiến thức về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, kỹ năng số, công nghệ số cơ bản trong cán bộ, công chức và Nhân dân	Phòng Văn hóa - Xã hội	Các cơ quan, đơn vị, trường học, Tổ CNSCĐ	Kế hoạch triển khai	Thường xuyên
4	Cụ thể hóa nhiệm vụ chuyển đổi số, phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo được xác định cụ thể trong chương trình, kế hoạch công tác hằng năm của từng cơ quan, đơn vị, ngành xã đưa ra lộ trình thực hiện và bám sát các mục tiêu Kế hoạch của UBND xã đề ra	Các cơ quan, đơn vị, các ngành xã		Chương trình/ kế hoạch công tác hằng năm của các cơ quan, đơn vị, các ngành xã	Trong Quý I hàng năm
5	Triển khai nền tảng đào tạo trực tuyến mở đại trà cung cấp miễn phí các kiến thức về phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo, kiến thức, kỹ năng số, công nghệ số cơ bản cho người dân, doanh nghiệp	Phòng Văn hóa - Xã hội	Các cơ quan, đơn vị, trường học, Tổ CNSCĐ	Văn bản triển khai của UBND xã; số lượng CBCCVC tham gia	Hàng năm
II	Tăng cường đầu tư, hoàn thiện hạ tầng cho khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số tỉnh Đồng Nai				
6	Rà soát đề xuất ứng dụng trí tuệ nhân tạo dựa trên dữ liệu lớn trong từng ngành, lĩnh vực quan trọng	Các cơ quan, đơn vị, các ngành xã	Phòng Văn hóa - Xã hội	Trí tuệ nhân tạo được ứng dụng	Thường xuyên
7	Rà soát triển khai ứng dụng các nền tảng số quốc gia, nền tảng số dùng chung của ngành, lĩnh vực,	Các cơ quan, đơn vị, các	Phòng Văn hóa - Xã hội	Ứng dụng các nền tảng số đảm	Thường xuyên

	vùng theo danh mục đã được ban hành bảo đảm hoạt động thống nhất, liên thông của các ngành, lĩnh vực trên môi trường số	ngành xã		bảo kết nối, liên thông	
8	Triển khai Chương trình phát triển kinh tế số, xã hội số	Phòng Văn hóa - Xã hội	Các cơ quan, đơn vị, các ngành xã	Kế hoạch của UBND xã	Hàng năm
9	Triển khai các nền tảng số dùng chung đảm bảo hiệu quả, tối ưu nguồn lực. Ưu tiên triển khai các nền tảng số dùng chung cho các cơ quan; nền tảng số an toàn phục vụ người dân, doanh nghiệp, tổ chức	Các cơ quan, đơn vị, các ngành xã	Phòng Văn hóa - Xã hội	Các Nền tảng số	Hàng năm
10	Xây dựng, ban hành Kế hoạch phát triển hạ tầng số của xã	Phòng Văn hóa - Xã hội	Các cơ quan, đơn vị, các ngành xã	Kế hoạch của UBND xã	Năm 2026
11	Khai thác hiệu quả các cơ sở dữ liệu quốc gia; các cơ sở dữ liệu dùng chung theo danh mục đã ban hành của tỉnh để phát triển kinh tế - xã hội	Các cơ quan, đơn vị, các ngành xã	Công an xã; Phòng Văn hóa - Xã hội; Trung tâm Phục vụ hành chính công	Khai thác, sử dụng, cập nhật, chia sẻ thông tin dữ liệu của từng ngành, lĩnh vực	Tháng 6/2026 và Thường xuyên
12	Hoàn thiện hạ tầng CNTT của xã được phê duyệt cấp độ và triển khai các phương án đảm bảo ATTT theo hồ sơ cấp độ	Văn phòng HĐND&UBND, Công an xã	Các cơ quan, đơn vị	Hệ thống thông tin xã được phê duyệt cấp độ và triển khai các phương án đảm	Đã thực hiện

				bảo ATTT theo hồ sơ cấp độ	
III	Phát triển, trọng dụng nhân lực chất lượng cao, nhân tài đáp ứng yêu cầu phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số				
13	Triển khai Kế hoạch đầu tư, đổi mới, nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo đáp ứng yêu cầu phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số	Phòng Văn hóa - Xã hội	Các Trường học	Kế hoạch, Văn bản của UBND xã	Năm 2026 và các năm tiếp theo
14	Thực hiện đồng bộ các giải pháp tăng cường giáo dục và hướng nghiệp STEM, thu hút học sinh giỏi theo học các ngành STEM. Xây dựng và triển khai các chính sách phát hiện và bồi dưỡng tài năng STEM từ sớm, quy hoạch và đầu tư nâng cấp, mở rộng hệ thống trường chuyên, trường năng khiếu về khoa học tự nhiên	Phòng Văn hóa - Xã hội	Các Trường học,	Các giải pháp được áp dụng	Thường xuyên
15	Triển khai Chính sách khuyến khích học sinh, sinh viên, nhà giáo, nhà khoa học, cán bộ công chức nghiên cứu khoa học, đổi mới sáng tạo	Phòng Văn hóa - Xã hội	Các cơ quan, đơn vị liên quan, trường học; các ngành xã	Triển khai các Chính sách của cấp trên được ban hành	Khi có chính sách của cấp trên
16	Triển khai nền tảng giáo dục, đào tạo trực tuyến. Chú trọng triển khai các nền tảng số dùng chung trong giáo dục và đào tạo.	Phòng Văn hóa - Xã hội	Các trường học	Báo cáo thực hiện hằng năm	Thường xuyên
IV	Đẩy mạnh chuyển đổi số, ứng dụng khoa học,				

	công nghệ, đổi mới sáng tạo trong hoạt động của các cơ quan trong hệ thống chính trị; nâng cao hiệu quả quản trị, hiệu lực quản lý nhà nước trên các lĩnh vực, bảo đảm quốc phòng và an ninh				
17	Xây dựng Chương trình/Kế hoạch phát triển Chính quyền số	Phòng Văn hóa - Xã hội	Các cơ quan, đơn vị, các ngành xã	Chương trình/ Kế hoạch được ban hành	Hàng năm
18	Triển khai kế hoạch hỗ trợ doanh nghiệp tham gia phát triển các ứng dụng, dịch vụ số mới theo hình thức hợp tác công tư (PPP)	Phòng Kinh tế; Phòng Văn hóa - Xã hội	Các cơ quan, đơn vị, ngành xã	Văn bản triển khai của UBND xã	Hàng năm
19	Triển khai Kế hoạch nâng cao chất lượng cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình; cung cấp dịch vụ số mới được cá nhân hóa, dựa trên dữ liệu cho người dân, doanh nghiệp	Trung tâm phục vụ HCC	Các cơ quan, đơn vị	Kế hoạch của UBND xã	Hàng năm
20	Triển khai Nghị quyết của Chính phủ về Chương trình cắt giảm đơn giản hóa TTHC liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh 2026	Trung tâm phục vụ HCC	Các cơ quan, đơn vị	Nội dung chỉ đạo và triển khai của UBND xã về Chương trình/Kế hoạch của Chủ tịch UBND tỉnh	Đã thực hiện; Tiếp tục hàng năm
21	Đảm bảo an toàn thông tin, an ninh mạng, an ninh dữ liệu xuyên suốt trong quá trình chuyển đổi số, ứng dụng khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo.	Văn phòng HĐND&UBND; Công an xã	Các cơ quan, đơn vị	ATTT được đảm bảo	Thường xuyên

22	Triển khai chữ ký số cho toàn bộ CBCCVN trong cơ quan nhà nước và đơn vị trực thuộc	Phòng Văn hóa - Xã hội	Các cơ quan, đơn vị, trường học	Báo cáo thực hiện	Hàng năm
23	Triển khai chữ ký số cho người dân ở độ tuổi trưởng thành	Phòng Văn hóa - Xã hội	Các Doanh nghiệp cung cấp chữ ký số công cộng; Tổ CNSCĐ các ấp	Báo cáo thực hiện	Hàng năm
24	Triển khai kế hoạch để mỗi người dân có danh tính số, phương tiện số, kỹ năng số và tài khoản số hình thành công dân số	Công an xã; Các cơ quan, đơn vị, ngành xã	Phòng Văn hóa - Xã hội	Văn bản triển khai; Báo cáo kết quả triển khai	Hàng năm
25	Triển khai thực hiện Kế hoạch của UBND tỉnh về cung cấp dịch vụ công phi địa giới, toàn trình trên địa bàn	Trung tâm Phục vụ hành chính công; Văn phòng HĐND&UBND xã	Các cơ quan, đơn vị	Văn bản triển khai; Báo cáo kết quả triển khai	Định kỳ quý, năm
26	Mỗi cơ quan, đơn vị phải đảm bảo bộ dữ liệu của mình “đúng, đủ, sạch, sống”	Công an xã; Các cơ quan, đơn vị, ngành xã		Dữ liệu đảm bảo tiêu chí “đúng, đủ, sạch, sống”	Thường xuyên
27	Triển khai ứng dụng trí tuệ nhân tạo hẹp (Artificial Narrow Intelligence – ANI) phục vụ các nhiệm vụ quản lý nhà nước	Các cơ quan, đơn vị, ngành xã	Phòng Văn hóa - Xã hội	Trí tuệ nhân tạo hẹp được ứng dụng phục vụ QLNN	Thường xuyên

28	Bảo đảm an toàn, an ninh mạng trên nền tảng số và không gian mạng; an ninh, an toàn dữ liệu hợp pháp của tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp và chủ quyền an ninh dữ liệu quốc gia	Công an xã; Văn phòng HĐND&UBND	Các cơ quan, đơn vị, ngành xã	ATTT được đảm bảo	Thường xuyên
29	Số hoá dữ liệu, khai thác ứng dụng cắt giảm thủ tục hành chính - không phụ thuộc các ngành, trọng tâm là lĩnh vực tư pháp, giáo dục, y tế, đất đai	Các cơ quan, đơn vị, ngành xã liên quan		Dữ liệu các lĩnh vực tư pháp, giáo dục, y tế, đất đai được tạo lập, số hóa	Năm 2025 và những năm tiếp theo
30	Triển khai thực hiện liên thông dữ liệu Sổ sức khỏe điện tử, Giấy chuyển tuyến, Giấy hẹn khám lại, Kết quả xét nghiệm...; đề cơ sở khám chữa bệnh, bác sĩ khai thác thông tin Sổ sức khỏe trên VNeID trực tiếp từ phần mềm của cơ sở khám chữa bệnh trên địa bàn	Trạm y tế xã	Công an xã; Phòng Văn hóa - Xã hội; các ngành liên quan	Dữ liệu y tế được liên thông, kết nối	Năm 2025 và những năm tiếp theo
31	Triển khai Đề án Nâng cao năng lực số cho người dân vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi	Phòng Văn hóa - Xã hội	Các cơ quan, đơn vị liên Quan; các ấp	Triển khai Đề án của tỉnh	Tháng 6/2026
32	Triển khai Đề án chuyển đổi số toàn diện ngành giáo dục và đào tạo, tập trung vào phát triển hạ tầng số, số hóa dữ liệu, đào tạo kỹ năng số, ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI) và Internet vạn vật (IoT), tăng cường giáo dục STEM	Phòng Văn hóa - Xã hội	Các Trường học	Triển khai Đề án của tỉnh	Quý II/2026
V	Thúc đẩy mạnh mẽ hoạt động khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trong				

	doanh nghiệp				
33	Triển khai các chương trình hỗ trợ, thúc đẩy doanh nghiệp, nhất là doanh nghiệp vừa và nhỏ, hộ kinh doanh, hợp tác xã chuyển đổi số	Phòng Kinh tế	Phòng Văn hóa - Xã hội	Triển khai Chương trình được tỉnh ban hành	Tháng 3/2026
34	Công bố danh mục các bài toán lớn về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số của địa phương để các doanh nghiệp công nghệ số Việt Nam tham gia giải quyết	Các cơ quan, đơn vị, ngành xã	Phòng Văn hóa - Xã hội	Các bài toán được công bố trên Trang TTĐT của xã, Trên các phương tiện truyền thông, mạng xã hội và Văn bản chỉ đạo của UBND xã	Hàng năm
35	Rà soát và triển khai chương trình thúc đẩy tiêu dùng sản phẩm, dịch vụ trên môi trường số; trang bị kỹ năng số cho người dân, cung cấp các tiện ích để người dân giao dịch trên môi trường số, tạo lập niềm tin số	Phòng Văn hóa - Xã hội	Phòng Kinh tế, các đơn vị liên quan	Triển khai Chương trình/Kế hoạch được ban hành	Hàng năm
VI	Tăng cường hợp tác quốc tế trong phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số				
36	Đẩy mạnh tuyên truyền và quảng bá thương hiệu của tỉnh về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo	Phòng Văn hóa - Xã hội	Các cơ quan, đơn vị, ngành xã	Kết quả công tác tuyên truyền	Thường xuyên

	và chuyển đổi số				
--	------------------	--	--	--	--